TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST Ngày 12-9-2025 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhàn

2. Ông Phạm Văn Dung

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Lâu 2, phường A, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Thôn H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng L, phường A, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Thôn H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Văn H cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện An Dương (nay là phường A), thành phố Hải Phòng giấy chứng nhận kết hôn số 25/2023 ngày 19/5/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau được đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H không có

trách nhiệm gia đình, vợ chồng nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được. Hiện chị và anh H đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mâu thuẫn nghiêm trọng, kéo dài hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/10/2023. Ly hôn do con chung dưới 36 tháng tuổi đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Anh H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H đến Tòa án giải quyết việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, tài sản chung nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/10/2023 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú: Phường A, thành phố Hải Phòng, Chị H và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương (nay là phường An Phong), thành phố Hải Phòng vào ngày 19/5/2023. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị H và anh H vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị H, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/10/2023. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị H, anh H đều làm tự do có thu nhập, điều kiện nuôi dưỡng con chung là ngang nhau. Tuy nhiên, do con chung của chị H và anh H dưới 36 tháng tuổi, Theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con... để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Nguyễn Minh Đ cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Nguyễn Văn H không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56,

58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/10/2023. Giao con chung Nguyễn Minh Đ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0010909 ngày 09 tháng 7 năm 2025) tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hồng Phong (nay là phường An Phong, ĐKKH số 25/2023);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC TRƯỜNG THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Duy Tuân	**Nguyễn Thị Lợi**	**Trương Minh Huế**